

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hân;

Ông Lê Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông YCY, sinh năm 1968; cư trú tại: Trung Quốc, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ hộ khẩu: hiện cư trú tại: Tổ T1, ấp T2, xã T3, huyện T4, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông YCY trình bày:

Ông và vợ là bà Trần Thị Thanh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22-6-2012. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc ở Trung Quốc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng nhiều quan điểm, sau đó bà T về Việt Nam sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Ông thấy tình cảm không còn, ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông YCY về quá trình kết hôn, chung sống. Sau khi bà về Việt Nam, ông YCY có sang Việt Nam vài lần để hàn gắn mối quan hệ với bà nhưng vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn. Nay ông YCY khởi kiện yêu cầu ly hôn, bà chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông YCY, cho ông YCY ly hôn với bà Trần Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông YCY hiện cư trú tại Trung Quốc, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 37 và điểm d, khoản 1 điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Ông YCY và bà Trần Thị Thanh T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông YCY và bà T.

[3] Về hôn nhân: Ông YCY và bà Trần Thị Thanh T kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Các bên sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó bà T về Việt Nam sinh sống. Ông YCY đã nhiều lần sang Việt Nam để hàn gắn quan hệ với bà T nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông YCY yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông YCY là có căn cứ.

[6] Về án phí: Ông YCY là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông YCY đối với bà Trần Thị Thanh T.

- Ông YCY được ly hôn với bà Trần Thị Thanh T.

- Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Ông YCY phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000592 ngày 26-6-2018, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

- Ông YCY được kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, [theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự](#);

- Bà Trần Thị Thanh T [được quyền kháng cáo trong](#) thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Phòng KTNV. TAT;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Văn Thịnh